

**THÔNG BÁO KẾT QUẢ XẾP LOẠI
CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ NĂM 2021**

Căn cứ Quyết định số 123/QĐ-LĐLĐ ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về việc ban hành tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; xét thành tích hoạt động của các đơn vị năm 2021, Hội đồng Thi đua- khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh họp ngày 06/12/2021 đã đánh giá, xếp loại các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở như sau:

TT	TÊN ĐƠN VỊ	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1	CĐ Các Khu Kinh tế tỉnh	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
2	LĐLĐ Thị xã Hồng Lĩnh	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
3	LĐLĐ Thành phố Hà Tĩnh	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
4	LĐLĐ huyện Can Lộc	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
5	Công đoàn Viên chức tỉnh	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
6	LĐLĐ huyện Kỳ Anh	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
7	Công đoàn Ngành Y tế	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
8	LĐLĐ huyện Hương Sơn	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
9	LĐLĐ huyện Cẩm Xuyên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
10	LĐLĐ huyện Hương Khê	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
11	LĐLĐ huyện Lộc Hà	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
12	Công đoàn Giáo dục tỉnh	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
13	Công đoàn Tổng Cty KS&TM	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
14	LĐLĐ huyện Đức Thọ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
15	Công đoàn ngành NN& PTNT	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
16	LĐLĐ huyện Vũ Quang	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
17	LĐLĐ huyện Thạch Hà	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
18	Công đoàn ngành Xây dựng	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
19	Công đoàn ngành Công Thương	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
20	LĐLĐ Thị xã Kỳ Anh	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
21	LĐLĐ huyện Nghi Xuân	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
22	Công đoàn ngành Giao Thông	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	

Nơi nhận:

- Đảng ủy khối các CQ & DN tỉnh;
- Các Sở, ngành có tổ chức CĐ;
- Các huyện, thị, thành ủy;
- Thường trực, các ban LĐLĐ tỉnh;
- Các CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở;
- Lưu: VT, Ban ToC.



Nguyễn Văn Danh

TỔNG HỢP

KẾT QUẢ XẾP LOẠI CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ NĂM 2021

TT	Tên đơn vị	Điểm đơn vị chấm	Các ban chấm												Tổng điểm các Ban	Tổng điểm quy định	HĐ LĐLĐ tỉnh chấm		
			CS-PL		Tổ chức		Tài chính		TG-NC		UBKT		Văn phòng				Điểm thưởng	Điểm cộng	Tổng điểm
			Điểm quy định	Điểm chấm	Điểm quy định	Điểm chấm	Điểm quy định	Điểm chấm	Điểm quy định	Điểm chấm	Điểm quy định	Điểm chấm	Điểm quy định	Điểm chấm					
1	CĐ Các KKT tỉnh	90.0	26	25.50	16	15.75	16	15.40	15	14.20	10	9.50	7	6.70	87.05	90	4.50	5.00	96.55
2	LĐLĐ TX Hồng Lĩnh	87.50	25	24.00	16	15.40	17	16.40	15	14.60	10	9.50	7	6.00	85.90	90	4.00	5.00	94.90
3	LĐLĐ TP Hà Tĩnh	88.5	25	24.50	16	15.00	17	16.70	15	13.40	10	9.00	7	7.00	85.60	90	3.75	5.00	94.35
4	LĐLĐ h. Can Lộc	88.50	25	24.30	16	16.00	17	16.70	15	13.75	10	9.00	7	6.50	86.25	90	2.75	5.00	94.00
5	CĐ Viên chức tỉnh	87.0	18	17.25	18	17.75	14	14.00	18	16.90	13	12.50	7	6.50	84.90	88	3.00	6.00	93.90
6	LĐLĐ h. Kỳ Anh	90.0	25	23.50	16	15.75	17	16.70	15	13.30	10	9.50	7	6.70	85.45	90	3.25	4.50	93.20
7	CĐ ngành Y tế	90.0	26	25.00	15	14.35	16	15.70	15	13.50	11	10.00	7	7.00	85.55	90	3.00	4.50	93.05
8	LĐLĐ h. Hương Sơn	86,5	25	23.65	16	16.00	17	16.10	15	14.10	10	9.00	7	5.70	84.55	90	3.05	5.00	92.60
9	LĐLĐ h. Cẩm Xuyên	85.0	25	22.80	16	15.75	17	16.40	15	13.60	10	9.50	7	7.00	85.05	90	2.30	5.00	92.35
10	LĐLĐ h. Hương Khê	89.0	25	23.25	16	15.25	17	16.70	15	14.10	10	9.50	7	6.50	85.30	90	2.50	4.50	92.30
11	LĐLĐ h. Lộc Hà	88.0	24	21.00	15	13.75	16	15.70	17	15.50	11	10.50	7	6.00	82.45	90	3.00	5.00	90.45
12	CĐ Giáo dục tỉnh	85.0	18	15.75	18	17.05	14	13.80	18	16.00	13	12.50	7	6.50	81.60	88	3.00	5.00	89.60
13	CĐ Tổng Cty KS&TM	86.0	26	23.60	15	14.55	16	15.10	15	12.80	11	10.00	7	6.00	82.05	90	2.30	5.00	89.35
14	LĐLĐ h. Đức Thọ	87.5	25	22.42	16	15.65	17	16.40	15	12.80	10	8.50	7	6.00	81.77	90	1.25	4.50	87.52
15	CĐN NN& PTNT	88.5	26	24.00	15	13.50	16	16.00	15	12.00	11	10.50	7	6.00	82.00	90	1.50	4.00	87.50
16	LĐLĐ h. Vũ Quang	86.5	24	20.00	15	13.25	16	15.20	17	14.60	11	10.00	7	5.30	78.35	90	1.50	4.50	84.35
17	LĐLĐ h. Thạch Hà	89.25	25	21.27	16	15.30	17	16.40	15	12.70	10	9.50	7	6.00	81.17	90	0.00	3.00	84.17
18	CĐN Xây dựng	87.5	26	23.00	16	14.00	16	15.10	15	13.00	10	9.00	7	5.55	79.65	90	0.50	4.00	84.15
19	CĐN Công Thương	89.5	26	22.50	16	15.50	16	15.10	15	12.10	10	9.00	7	6.00	80.20	90	0.75	3.00	83.95
20	LĐLĐ TX Kỳ Anh	87.0	25	20.50	16	13.75	17	16.40	15	12.90	10	8.50	7	6.00	78.05	90	1.00	4.00	83.05
21	LĐLĐ h. Nghi Xuân	86.5	25	21.36	16	13.75	17	15.80	15	13.20	10	8.50	7	5.30	77.91	90	1.00	3.00	81.91
22	CĐN Giao Thông	81.0	26	22.55	16	13.50	16	13.90	15	12.50	10	9.00	7	6.00	77.45	90	0.00	3.00	80.45